

Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Kỳ, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ L số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Duy K, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Thái Thị M, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Xóm Đ xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Duy K và chị Thái Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Trần Duy K và chị Thái Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Duy K và Chị Thái Thị M thống nhất vợ chồng có 02 người con chung.

Con thứ nhất: Trần Thị Dung, sinh ngày 25/9/1999. Con đã đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh K, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con thứ hai: Trần Duy M, sinh ngày: 26/02/2007. Sau ly hôn anh Trần Duy K và chị Thái Thị M thống nhất giao con cho chị Thái Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Trần Duy M mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng/tháng*) cho tới khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trần Duy K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Trần Duy K và chị Thái Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Duy K tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008063 ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả lại cho Anh Trần Duy K 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại;

Chị Thái Thị M có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Tân Kỳ;
- UBND xã T, H. Tân Kỳ;
- Thi hành án dân sự H. Tân Kỳ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng